

TÂM LÝ THẬN TRỌNG CHI PHỐI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn duy trì. Đối với các hoạt động mua trading, nhà đầu tư nên lựa chọn cổ phiếu có yếu tố cơ bản và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận tốt để giảm thiểu rủi ro.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

NKG	THEO DÕI
	↑ 10,34%
	VND22.400

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm mạnh và trên diện rộng trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (5/11), khi NĐT chờ xem ai sẽ là nhà lãnh đạo tiếp theo của nền kinh tế lớn nhất thế giới.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sau phiên giảm mạnh đầu tuần, TTCK trong nước phiên giao dịch 5/11 phần lớn thời gian giao dịch ở trạng thái giằng co, với tâm lý thận trọng chiếm ưu thế. Giá trị giao dịch trên HoSE chỉ ghi nhận gần 11.000 tỷ đồng, mức thấp nhất trong nhiều tháng. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index hình thành nến Doji với biên độ nhỏ, cho thấy hoạt động giao dịch toàn thị trường có phần chững lại trước thềm xảy ra các sự kiện lớn diễn ra trong tuần này.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.221,88	1,02	12,03
S&P 500	5.782,76	1,23	21,24
Nasdaq	18.439,17	1,43	22,83
VIX	20,49	-6,78	64,58
DAX	19.256,27	0,57	14,95
FTSE 100	8.172,39	-0,14	5,68
CAC40	7.407,15	0,48	-1,80
Hang Seng	20.791,80	-1,02	21,96

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	36,11	SELL
MACD (12,26)	-6,68	SELL
ADX (14)	14,48	SELL
SMA5	1.253,69	SELL
SMA20	1.269,56	SELL
SMA50	1.271,62	SELL
SMA100	1.264,23	SELL
SMA200	1.252,40	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Giá dầu thô duy trì xu hướng tăng kể từ khi liên minh OPEC+ quyết định hoãn kế hoạch tăng sản lượng khai thác dầu.
- Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, thị trường đang đặt cược khả năng 98% Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong lần họp này. Trong lần giảm đầu tiên của chu kỳ nới lỏng này vào tháng 9, Fed hạ lãi suất 0,5 điểm phần trăm.
- Trong 10 tháng đầu năm, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt gần 27,26 tỷ USD, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt gần 8,35 tỷ USD, tăng 41,7% so với cùng kỳ.
- Kho bạc Nhà nước gọi thầu trái phiếu Chính phủ tại 6 kỳ hạn gồm 5, 7, 10, 15, 20 và 30 năm, huy động được 30.575 tỷ đồng, trong đó kỳ hạn 10 năm giữ tỷ trọng cao nhất với 78% tổng khối lượng phát hành, tương đương 23.859 tỷ đồng. Lũy kế đến 31/10/2024, Kho bạc Nhà nước huy động được 302.246 tỷ đồng, đạt 75,6% kế hoạch huy động năm 2024.
- **TLG:** CTCP Tập đoàn Thiên Long thông báo ngày 15/11 là ngày đăng ký cuối để nhận cổ tức năm 2023 và tạm ứng cổ tức tiền mặt 2024 với tổng tỷ lệ 20%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 14/11.
- **PET:** Trong quý III/2024, Petrosetco ghi nhận doanh thu đạt 5.653,29 tỷ đồng, tăng 32,9%; LNST đạt 74,45 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, Petrosetco ghi nhận doanh thu 14.444,4 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ; LNST đạt 158,58 tỷ đồng, tăng 67,3% so với cùng kỳ năm trước.
- **VIB:** Ông Hồ Văn Long, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam vừa đăng ký mua 3 triệu cổ phiếu VIB nhằm mục đích gia tăng đầu tư tài sản giá trị. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ ngày 07/11 đến hết ngày 6/12/2024, theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.
- **FMC:** Tính chung 10 tháng đầu năm, doanh số tiêu thụ của CTCP Thực phẩm Sao Ta ước đạt 210,25 triệu USD, vượt kế hoạch doanh số cả năm đã đặt ra là 210 triệu USD. Lũy kế 9 tháng đầu năm nay, Thực phẩm Sao Ta ghi nhận doanh thu 5.549 tỷ đồng và 232 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt tăng 45% và 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Qua đó, hoàn thành 107% mục tiêu doanh thu và 73% mục tiêu lợi nhuận cả năm nay.
- **FPT:** HĐQT Công ty cổ phần FPT vừa thông qua việc tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH FPT Smart Cloud từ mức vốn hiện tại là 200 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng. Tính đến cuối tháng 9, FPT có 1 chi nhánh, 8 công ty con và 2 công ty liên kết.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.744,68	0,03	33,04
Dầu WTI	71,72	-0,38	0,10
Dầu Brent	75,19	-0,45	-2,40
Than	142,90	-0,69	-2,39
Đồng	9.738,50	0,43	13,78
Quặng sắt	105,21	-0,75	-23,72
Thép	502,50	-0,50	-11,01

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,218	0,77	2,85
USD/JPY	152,94	-0,86	-7,78
USD/CNY	7,1307	-0,36	-0,43
EUR/USD	1,0834	-0,88	-1,86
GBP/USD	1,2969	-0,56	1,87

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,00%	07/11/2024	-0,50
ECB	3,65%	17/10/2024	-0,25
BOE	5,00%	07/11/2024	-0,25
BOJ	0,25%	31/10/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VHM	587,29	41.500	0,00
MSN	364,14	73.100	-0,14
MWG	344,49	65.600	0,77
STB	239,71	34.850	-0,14
HPG	213,95	26.500	0,76

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	517.549,85	92.600	0,11
BID	270.200,66	47.400	-0,63
FPT	195.063,77	132.600	-0,15
CTG	188.218,21	35.050	-1,82
VHM	180.706,25	41.500	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

NKG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

20.900

22.400

10,34%

20.000-20.300

<19.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Trong quý III/2024, Thép Nam Kim ghi nhận doanh thu đạt 5.188,27 tỷ đồng, tăng 21,7% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế ghi nhận lãi 64,85 tỷ đồng, tăng 174,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ mức 4,8%, lên 8,7%.
- Luỹ kế trong 9 tháng đầu năm 2024, Thép Nam Kim ghi nhận doanh thu đạt 16.139,9 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 434,59 tỷ đồng, tăng 296% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- NKG đang trong nhịp điều chỉnh dưới tác động chung của thị trường. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến cổ phiếu trong những phiên tới để có hành động phù hợp, vùng mua thăm dò quanh ngưỡng hỗ trợ 20.000-20.300 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
DTT (tỷ đ)	23.071	18.596	5.661
LNTT (tỷ đ)	-107	177	273
LNST (tỷ đ)	-125	117	220
Nợ/VCSH (%)	96	88	98
ROE (%)	-2,26	2,19	8,03
ROA (%)	-0,86	0,91	3,49
EPS (VNĐ)	-474	446	1717,64
P/E (lần)		55,3	12,17
P/B (lần)	0,61	1,20	0,94

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	47,17	BUY	
MACD (12,26)	-0,21	SELL	
ADX (14)	14,30	SELL	
SMA5	20.770	BUY	
SMA20	20.970	SELL	
SMA50	21.300	SELL	
SMA100	22.370	SELL	
SMA200	23.470	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8			0,15%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
2	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
3	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
4	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
5	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
6	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
7	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
8	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
9	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
10	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
11	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
12	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
13	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
14	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
15	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-(-1.5%)
Chỉ số 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chỉ số 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	-(-5%)
Chỉ số 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chỉ số 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chỉ số 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chỉ số 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng OK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	99900 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room